

LB, ngày 18 tháng 6 năm 2020

Số: **38/2020/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2020/TLST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông NTD, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông PTA, Chức vụ: Phó Giám đốc TTPL Ngân hàng
(Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018)

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Văn Phúc, Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

(Theo Văn bản ủy quyền số 7819/2019/UQ-VPB ngày 15/10/2019)

- Bị đơn: Ông NKĐ, sinh năm 1975

Bà NTT, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 1, ngách 264/63, tổ 13, phường NT, quận LB, thành phố Hà Nội

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông TVH, sinh năm 1961; Bà NTKL, sinh năm 1971; Chị TTDQ, sinh năm 1999

Cùng HKTT: Tổ 13, phường NT, quận LB, thành phố Hà Nội

Hiện ở: Số 3, ngách 264/63, tổ 13, phường NT, quận LB, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông NKĐ và bà NTT vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số LN1803190563949 ký ngày 30/03/2018:

- Số tiền vay: 1,130,000,000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ một trăm ba mươi triệu đồng chẵn*); Thời hạn vay, mục đích vay vốn, lãi suất như trong hợp đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: (18+42)-4(2)+((18+42)-3)-3(2); Tờ bản đồ số: 30; Địa chỉ: Tổ 13, phường NT, quận LB, TP Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 772144, Số vào sổ cấp GCN: 3327 do UBND quận LB, thành phố Hà Nội cấp ngày 22/01/2015. Ngày 04/04/2018 chuyển nhượng cho ông NKĐ và bà NTT tại văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – chi nhánh quận LB. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1035/2018, Quyền số: 02-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2018 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, TP Hà Nội.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đức, bà Thủy đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tính đến ngày 01/06/2020 số ngày quá hạn là 458 ngày. Số tiền ông Đức và bà Thủy còn nợ VPBank là:

➤ Nợ gốc:	1.118.179.029 đồng
➤ Nợ lãi:	251.529.807 đồng
➤ Lãi chậm trả:	16.947.926 đồng
➤ Tổng cộng:	1.386.656.762 đồng

(*Bằng chữ: Một tỷ ba trăm tám sáu triệu sáu trăm năm sáu nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng*).

2.2. Các đương sự cùng tự nguyện thống nhất phương án giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Thời hạn ông Đức, bà Thủy phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là ngày **30/8/2020**.

- Ông Đức, bà Thủy tiếp tục phải trả lãi theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 02/6/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp ông Đức, bà Thủy vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại toàn bộ khối tài sản thế chấp là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: (18+42)-4(2)+((18+42)-3)-3(2); Tờ bản đồ số: 30; Địa chỉ: Tổ 13, phường NT, quận LB, TP Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 772144, Số vào sổ cấp GCN: 3327 do UBND quận LB, thành

phố Hà Nội cấp ngày 22/01/2015. Ngày 04/04/2018 chuyển nhượng cho ông NKĐ và bà NTT tại văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – chi nhánh quận LB. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1035/2018, Quyền số: 02-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2018 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, TP Hà Nội để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn lại.

2.3. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí cho tổng số nợ (tính đến ngày 01/6/2020) là: 1.386.656.762 đồng. Do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Ghi nhận sự tự nguyện nộp cả án phí DSST của bị đơn.

Vì vậy:

- Bị đơn ông NKĐ, bà NTT phải nộp 26.799.851 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn tám trăm năm mươi một đồng) tiền án phí KDTM sơ thẩm.

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được hoàn trả lại 24.448.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn) tiền tạm ứng án phí DSST nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận LB theo biên lai 0016203 ngày 11/5/2020.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận LB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Xuân Hương